Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 08.09.2020 14:08:56

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 218 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần xây lắp Rạch Giá và Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10 tháng 8 năm 2020,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần xây lắp Rạch Giá

Mã số thuế: 1701537002

Địa chỉ : G8-2 đường Văn Cao, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ lý đất và vật liệu xây dựng thuộc công ty Cổ phần xây lắp Rạch Giá

Địa chỉ phòng thí nghiệm: G8-2 đường Văn Cao, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bản Danh mục kèm theo giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1532**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần xây lắp Rạch Giá;
- SXD tỉnh Kiên Giang;
- TT thông tin (Website);
- Lưu: VT, KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1532

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 218 /GCN-BXD, ngày 08 tháng 9 năm 2020)

STT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106 : 1993
2	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 : 1993
3	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109 : 1993
4	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112 : 1993
5	Xđ độ độ hút nước	TCVN 3113 : 1993
6	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115 : 1993
7	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116 : 1993
8	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118 : 1993
9	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119 : 1993
10	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120 : 1993
	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
11	Xác định thành phần hạt và môdun độ lớn	TCVN 7572-2 : 06
12	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4 : 06
13	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 06
14	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-6 : 06
15	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 : 06
16	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu lớn và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8 : 06
17	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9 : 06
18	Xác định cường độ và độ hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10 : 06
19	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11: 06
20	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13 : 06
21	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12 : 06
22	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá trong đá dăm (sỏi)	TCVN 7572-17 : 06
23	Xác định hàm lượng Mica	TCVN 7572-20 : 06
	THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG	
24	Xác định Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195 : 12
25	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196 : 12
26	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197 : 12
27	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198 : 12
28	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199 : 12
29	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200 : 12
30	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201 : 12
31	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng; PP đo thể tích bằng dầu hoả	TCVN 4202 : 12
32	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	22TCN 332 - 06
	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
33	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861 : 11
34	Xác định modun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Benkelman	TCVN 8867 : 11

35	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864 : 11
36	Độ ẩm khối lượng TT của dát trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346 : 2006
37	Độ dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02 : 1993
38	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866 : 11
39	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện tượng – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
40	Cọc – PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012
41	PP thử nghiệm hiện trường bằng phương pháp siêu âm cọc nhồi	TCVN 9395 : 2012

Ghi chú (*): - Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.